

Bản án số: **294/2024/HS-PT**

Ngày 05 tháng 4 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Huy

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Bích Ngân

Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - *Thư ký Tòa án;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thu Hà- *Kiểm sát viên.*

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 63/TLPT-HS ngày 18/01/2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo trên đối với Bản án số 99/2023/HS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện MĐ, thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 tại xã XX, huyện MĐ, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn N, xã XX, huyện MĐ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam bị đình chỉ sinh hoạt theo Quyết định số 103-QĐ/UBKTHU ngày 16/11/2023 của Huyện ủy MĐ; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn Đ; Con bà: Trần Thị K; Vợ là Nguyễn Thị Th; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2023 đến ngày 14/8/2023; Hiện được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo:**

- Người bị hại: Ông Phạm Văn Th1, sinh năm 1949 (đã chết); Nơi cư trú: tổ dân phố TT, thị trấn ĐN, huyện MĐ, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện hợp pháp của ông Phạm Văn Th1:

1. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1948 và anh Phạm Văn H, sinh năm 1973 (con trai của ông Phạm Văn Th1); Cùng cư trú tại: tổ dân phố TT, thị trấn ĐN, huyện MĐ, thành phố Hà Nội.

2. Anh Phạm Văn Đ1, sinh năm 1976 (con trai của ông Phạm Văn Th1); Nơi cư trú: trường Sỹ quan chính trị, xã TH, huyện TT1, thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:**

Ông Trần Văn N, sinh năm 1973 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1973; Cùng cư trú tại: thôn Nội, xã XX, huyện MĐ, thành phố Hà Nội.

(Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/8/2023, trên đường tỉnh lộ 419, thuộc địa phận thôn Đội 2, TT, Thị trấn ĐN, huyện MĐ, thành phố Hà Nội xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ giữa xe ô tô BKS: 30G-650.51 do Nguyễn Văn T, sinh năm: 1984, trú tại: Thôn N, xã XX, huyện MĐ, thành phố Hà Nội điều khiển hướng TT đi xã XX va chạm với ông Phạm Văn Th1, sinh năm: 1949, trú tại: TT, thị trấn ĐN, huyện MĐ đang di chuyển sang đường. Hậu quả: ông Th1 tử vong tại chỗ. Đến 16 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn T đến Cơ quan điều tra Công an huyện MĐ đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 giấy phép lái xe số 270228021075 mang tên Nguyễn Văn T, hạng B2, cấp ngày 27/6/2022 của Nguyễn Văn T.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe vỏ màu đen, BKS: 30G-65051. Thời điểm thu giữ cửa xe khóa, không kiểm tra bên trong, bên ngoài bị vỡ đèn pha bên phải và bị móp méo hóp capo bên phải và 01 đăng ký xe ô tô BKS: 30G-650.51, đăng kiểm xe của ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1973, trú tại: thôn Nội, xã XX, huyện MĐ, TP. Hà Nội.

- 02 chiếc dép màu vàng đỏ, gồm một đôi trái phải, mặt sau dép có chữ số “999 SPEEDCAR” kích thước mỗi dép (27x10)cm đã qua sử dụng và 01 chiếc ô màu xanh đen, tay cầm, khung nan ô bị hư hỏng kích thước diện (68x64)cm.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra ngày 05/8/2023 tại đường 419 thuộc Đội 2, TDP TT, thị trấn ĐN, huyện MĐ, TP. Hà Nội

Điều kiện về thời tiết, khí hậu, ánh sáng: trời sáng, mưa nhiều mặt đường ướt.

Hiện trường của đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thuộc tỉnh lộ 419 gần khu vực ngã tư giao nhau với đường không ưu T. Trên đường tỉnh lộ 419 không có biển báo hiệu cảnh báo đường giao nhau. Mặt đường được đổ bê tông nhựa phẳng, tầm nhìn không bị che khuất, độ rộng mặt đường là 11,10m, vỉa hè hai bên đường rộng 2,3 m, xung quanh hai bên đường là khu dân cư. Theo chiều từ Phù Lưu Tế đi thị trấn ĐN có G giảm tốc trước khu vực ngã tư.

Lấy chiều đi từ ngã 5 TT – thị trấn ĐN đi xã Phù Lưu Tế - MĐ làm chiều khám nghiệm. Lấy mép đường bên phải làm chuẩn. Lấy cột điện số TBA- 1B (chống quá tải) làm điểm mốc (nằm ở vỉa hè bên phải theo chiều khám nghiệm).

- Các dấu vết:

+ Vết số 1 là vị trí chiếc ô bị bẹp nát, ướt nằm trên lòng đường có tâm cách mép chuẩn là 5,08m, vết 1 có diện là (0,8x0,75)m

+ Vết số 2 là vị trí 02 chiếc dép nhựa mềm màu trắng, mỗi chiếc có diện tích (0,26x0,10)m là một đôi dép với nhau. Từ tâm vết số 1 đến vị trí chiếc dép gần nhất là 8,58m. Theo chiều khám nghiệm chiếc dép phải là vết 2a, chiếc dép trái là 2b. Từ vết 2a đến mép chuẩn là 4,5m, từ vết 2b đến mép chuẩn là 4,8m. Khoảng cách từ 2a đến 2b là 1,1m.

+ Vết 3 là vị trí nạn nhân nằm ngửa đầu hướng mép chuẩn, chân hướng mép trái theo chiều khám nghiệm. Từ vết 2b đến đỉnh đầu vết 3 là 16,6m. Từ đỉnh đầu vết 3 đến mép chuẩn là 5,8m. Từ gót chân phải nạn nhân đến mép chuẩn là 6,95m.

+ Từ điểm mốc đến đỉnh đầu vết 3 là 7,4m.

Khám nghiệm tử thi: Tử thi ông Phạm Văn Th1, sinh năm: 1949, trú tại: TDP TT, thị trấn ĐN, huyện MĐ, TP. Hà Nội.

- Khám bên ngoài:

+ Trang phục và các vật mang theo: Mặc áo phong cộc tay cổ tròn màu xám. Mặc quần dạng sooc lửng màu xám, bên trong mặc quần đùi cạp chun màu xanh. Quần áo ướt, thấm máu.

+ Chiều dài tử thi 1,63m, thể trạng trung bình

+ Tình trạng tử thi: lạnh, hoen tử thi xuất hiện ở mặt sau cơ thể.

+ Các dấu vết, tổn thương cơ thể:

- Đầu, mặt, cổ: tóc ngắn, bạc. Vùng đỉnh chẩm phải, trên góc vành tai 4cm bị sung nề tụ máu trên diện (14x6)cm, bề mặt da sây sát. Vùng thái dương đỉnh trái trên góc vành tai 2cm, cách giữa 10cm bị sung nề tụ máu da sây sát trên diện (18x10)cm, trong đó tại trung tâm có vết dập rách da dạng xé, bờ mép nham nhở, có cấu tổ chức, kích thước (5x1,5)cm, đáy lộ cân cơ, sau vết dày 1cm có vết xây sát da kích thước (5x3) cm. Vùng mặt không có thương tích. Hai mắt nhắm, đồng tử hai bên giãn đều. Xương hàm mặt và răng không có tổn thương. Vùng cổ không có thương tích. Cột sống cổ chắc.

- Ngực, bụng, lưng, mông: Bờ vai có các vết sây sát da trên diện (3x2)cm

- Tay phải: Mặt ngoài mép khủy phải có vết xây sát da kích thước (3x2)cm. Xương khớp bình thường.

- Tay trái: Mặt ngoài cánh tay, cẳng tay xuống mu bàn tay bị sây sát, tụ máu, da bị dập rách nham nhở, lộ cân cơ bị dập rách, xương gãy. Quy xương quay bên trái.

- Chân phải: Mặt trong gối phải có vết tụ máu kích thước (8x8)cm, mặt mu góc ngoài một bàn chân có vết sây sát da kích thước (0,3x0,3)cm. Xương khớp bình thường.

- Chân trái: Mặt ngoài đùi trái, dưới gai chậu 5cm có vết xây sát da kích thước (4x3)cm. Mặt ngoài gối trái xuống mặt trước cẳng chân trái da bị xây sát trên diện (26x10)cm. Gãy kín hai xương cẳng chân trái.

- Bộ phận sinh dục ngoài bình thường

- Mô tử thi:

+ Đầu: Tổ chức dưới da tương ứng các thương tích bên ngoài tụ máu. Tụ máu cơ thái dương trái. Xương vùng sọ và nền sọ bình thường, Chảy máu não lan tỏa hai bán cầu.

+ Ngực, bụng: Do thương tích nặng vùng đầu, gia đình nạn nhân tử chối mổ pháp y vùng ngực, bụng.

- Ngày 05/8/2023, Công an huyện MĐ tiến hành xét nghiệm ma túy trong nước tiểu đối với Nguyễn Văn T cho kết quả âm tính với ma túy.

- Cùng ngày, Công an huyện MĐ tiến hành đo nồng độ cồn trong người Nguyễn Văn T: nồng độ cồn 0.254mg/L.

* Ngày 05/8/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện MĐ ra Quyết định trưng cầu giám định số 15/QĐ-TCGD trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội nội dung: Giám định nguyên nhân chết và cơ chế hình thành thương tích của ông Phạm Văn Th1; Xác định trong máu của tử thi Nguyễn Văn Th1 có cồn (Ethanol) không."

Tại Kết luận giám định tử thi số 6051/KLGĐTT-KTHS ngày 13/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- *Nguyên nhân chết: Nạn nhân Phạm Văn Th1 tử vong do đa chấn thương".*

- *Các vết sây sát da, tụ máu trên cơ thể nạn nhân do va chạm với vật tày cứng gây nên*

- *Xác định Mẫu máu của nạn nhân Phạm Văn Th1 giám định: Có Ethanol, nồng độ 106,0mg/100ml máu.*

* Ngày 17/8/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện MĐ ra Yêu cầu định giá tài sản số 58/YC-CQĐT đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện MĐ nội dung: "Giá trị thiệt hại của các bộ phận hư hỏng của xe ô tô BKS: 30G-650.51".

Tại Kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐGTS ngày 31/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện MĐ kết luận: "Các chi tiết bộ phận bị hỏng của xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe có BKS: 30G-650.51, số máy G4KEEU531556, số khung RLUSV81CDFN000640, màu som đen, trắng tại thời điểm định giá tháng 8/2023 có giá trị thiệt hại là 5.896.000 đồng (Năm triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng".

Quá trình điều tra làm rõ:

Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe hạng B2 do sở GTVT tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 27/6/2022 thời hạn đến ngày 27/6/2032.

Khoảng 06 giờ ngày 05/8/2023, ông Trần Văn H2, sinh năm 1976 trú cùng thôn với Nguyễn Văn T (là cậu ruột của T) có nhờ T đi đón bạn của mình từ sân bay Nội Bài về nhà chơi. T đi bộ sang nhà Trần Văn N, sinh năm: 1973 ở thôn Nội, xã XX để mượn xe ô tô của gia đình ông Năng. Khi sang đến nơi T gặp bà Trần Thị H1, sinh năm 1973, trú tại: thôn Nội, xã XX (là vợ ông N) T đã hỏi mượn chiếc xe ô tô Hyundai Santafe, màu đen có BKS: 30G-65051 của gia đình ông Trần Văn N. Sau đó bà H1 đưa chìa khóa xe ô tô cho T. T điều khiển chiếc xe trên đi từ nhà bà H1 đến sân bay Nội Bài. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, T đến sân bay và đón được những người gồm: Lê Thị Hiền Th2, sinh năm: 1981, Nguyễn Mạnh K2, sinh năm: 2006 cùng trú tại: Bến Cầu, xã BG, huyện CT, tỉnh Tây Ninh và Lý Thanh T1, sinh năm: 1996 trú tại: Ấp Bến Cừ, xã ND, huyện CT, tỉnh Tây Ninh và Nguyễn Thị Kim M, sinh năm: 1964 trú tại: Ấp Nam, BS, xã TL, huyện CT, tỉnh Tây Ninh. Khoảng 10 giờ cùng ngày, T chở khách từ sân bay về đến khách sạn Hòa Nam ở Ứng Hòa, Hà Nội để thuê phòng nghỉ. Do không thỏa thuận được giá phòng nên T chở khách đi tìm khách sạn Omerta và Palermo ở khu vực huyện MĐ nhưng do hai khách sạn này đã đóng cửa nên T chở khách quay về khách sạn Hòa Nam để thuê phòng. Sau khi thuê phòng xong, T tiếp tục chở những

người này về nhà ông Trần Văn H2 ở Thôn N, xã XX để ăn cơm cùng gia đình. Sau khi ăn xong, khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T chở khách về khách sạn Hòa Nam để nghỉ ngơi. Đến khoảng 12 giờ T đi xe ô tô từ xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa qua cầu TT, đến ngã 5 TT, T rẽ phải về đường 419 hướng từ TT đi xã XX. Khi đang đi trên đường đến khu vực trường Trung học cơ sở TT, T quan sát thấy ông Phạm Văn Th1, sinh năm: 1949, trú tại: TDP TT, thị trấn ĐN, huyện MĐ, TP. Hà Nội đứng ở rệ đường bên phải theo chiều xe chạy, cách T khoảng 30-40m. Do lúc đó điện thoại T có tin nhắn, T cúi đưa mắt nhìn xuống để mở điện thoại xem nội dung tin nhắn. Khi ngẩng lên thì T thấy ông Th1 đã đi tới giữa đường theo chiều từ phải sang trái theo chiều xe chạy, đầu xe ô tô của T cách ông Th1 khoảng 3-4m, T đánh lái chệch sang phần đường bên trái để tránh ông Th1 nhưng không kịp. Do đó, phần đầu xe ô tô bên ghế phụ phía trên đã đâm vào người ông Th1 hất văng ông Th1 về phía trước 7-8 mét rồi ngã ra đường. Hậu quả: ông Phạm Văn Th1 tử vong tại chỗ.

Sau đó, T không dừng xe và tiếp tục điều khiển xe ô tô bỏ chạy theo hướng đi XX. Bị cáo để xe ô tô ở khu vực bờ giếng gần gốc cây đa của Thôn N, xã XX. Đến 16 giờ cùng ngày, T đến Công an huyện MĐ đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình như kết luận điều tra. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và kết luận giám định và vật chứng thu giữ trong vụ án.

Ngày 08/8/2023, đại diện gia đình bị hại Phạm Văn Th1 có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn T và không yêu cầu T phải bồi thường thêm bất cứ khoản chi phí nào khác.

-Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi theo đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

- Ý kiến của bà Nguyễn Thị S - người đại diện hợp pháp của người bị hại:

+ Về trách nhiệm dân sự: bị cáo và gia đình đã tích cực khắc phục toàn bộ hậu quả, bà và gia đình đã nhận đủ, không có yêu cầu gì thêm.

+ Về trách nhiệm hình sự: tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện giúp đỡ gia đình, vợ con vì hoàn cảnh gia đình rất khó khăn.

Đối với 01 đôi dép và 01 chiếc ô bị hỏng không còn giá trị sử dụng, bà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2023/HS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện MĐ, thành phố Hà Nội đã quyết định:*** Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. *Áp dụng:* điểm b, c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2023 đến ngày 14/8/2023. Bản án sơ thẩm còn có các quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/12/2023, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt. Người đại diện hợp

pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo Nguyễn Văn T: Giữ nguyên kháng cáo của mình; khai như đã khai tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra. Bị cáo công nhận bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan. Nay bị cáo đã rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của bị cáo về việc hưởng án treo và giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: *Về tố tụng*: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T là hợp lệ, cần được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. *Về nội dung*: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt của bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 36 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình một số tài liệu chứng cứ mới như bị cáo có chú ruột là Liệt sĩ, hiện bị cáo là người thờ cúng Liệt sĩ, gia đình bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, nhưng không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo. Đề nghị áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo từ 30 đến 33 tháng tù. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T được làm trong thời hạn luật định, đảm bảo về chủ thể kháng cáo theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; hình thức và nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 05/8/2023, Nguyễn Văn Tsau khi sử dụng rượu bia đã điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Santafe mang biển kiểm soát 30G- 650.51 đi trên đường tỉnh lộ 419 theo hướng từ Thị trấn ĐN, huyện MĐ, Hà Nội đi xã

XX, huyện MĐ, Hà Nội. Khi đến khu vực gần cổng Trường THCS TT, thuộc Tổ dân phố TT, Thị trấn ĐN, huyện MĐ, Hà Nội (thuộc khu vực đông dân cư, có đường giao nhau), do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn, không giữ khoảng cách an toàn, nên Nguyễn Văn T đã để xe ô tô do mình điều khiển va chạm vào ông Phạm Văn Th1 khi ông Th1 đang đi bộ qua đường. Hậu quả làm cho ông Th1 bị đa chấn thương và tử vong sau đó. Sau khi xảy ra tai nạn, do hoảng sợ bị cáo phóng xe bỏ trốn khỏi hiện trường nhằm trốn tránh trách nhiệm. Đến 16 giờ cùng ngày, bị cáo đến Công an huyện MĐ đã đầu thú. Cơ quan Công an đã kiểm tra nồng độ cồn của T và xác định lượng Ethanol (cồn) trong máu của bị cáo thời điểm 16 giờ 29 phút ngày 05/8/2023 là 0.254mg/L. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, bị cáo có giấy phép lái xe hạng B2 hợp lệ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định về các hành vi bị nghiêm cấm khi tham gia giao thông đường bộ, vi phạm khoản 5 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông Vận tải về các trường hợp phải giảm tốc độ; xâm phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tham gia giao thông phải tuân thủ các quy định của pháp luật, nhưng do thiếu ý thức đã không tập trung quan sát khi lái xe, không thực hiện đúng các quy định về giảm tốc độ và giữ khoảng cách an toàn khi qua nơi đường bộ giao nhau trong khu vực đông dân cư, đã sử dụng rượu, bia trước khi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ để xảy ra tai nạn, hậu quả làm chết 01 người. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thuộc trường hợp quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

- Trong vụ án này bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu bị đưa ra truy tố, xét xử; sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo và gia đình đã tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có ý kiến đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị hại cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông, thiếu chú ý quan sát khi qua đường, khi có xe đang đi tới với khoảng cách rất ngắn. Từ đó, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và xử bị cáo 36 tháng tù.

- Tại cấp phúc thẩm, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên, có thể xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ sau cho bị cáo: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, khai báo về hành vi phạm tội của mình để Cơ quan điều tra sớm làm sáng tỏ nội dung vụ án; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ mới thể hiện bị cáo có chú ruột là Liệt sĩ Nguyễn Văn Đang, bị cáo hiện là người thờ cúng Liệt sĩ; gia đình bị hại tiếp tục có đơn đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy, có thể xem xét mở lượng

khoan hồng của pháp luật, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo về việc xin được giảm nhẹ mức hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo đã sử dụng rượu bia trước khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông, sau khi đề xảy ra tai nạn đã bỏ trốn để trốn tránh trách nhiệm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo.

[2.3] Về các nội dung khác

Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T về việc xin được hưởng án treo; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ mức hình phạt. Sửa Bản án số 99/2023/HSST ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện MĐ, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T, cụ thể như sau:

- **Áp dụng:** các điểm b, c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điều 38, 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ **Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 05/8/2023 đến ngày 14/8/2023.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Công an huyện MĐ;
- TAND huyện MĐ;
- VKSND huyện MĐ;
- Chi cục THADS huyện MĐ;
- Bị cáo;
- Những người đại diện HP của bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Huy

